

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH L**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lý Ông N; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh L.

Chị Chảo Mùi N; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Ông N và chị Chảo Mùi N đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2012 tại UBND xã Thanh Kim, huyện S, tỉnh L. Sau khi kết hôn anh N và chị N chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và làm ăn kinh tế, anh N đi làm ăn xa thi thoảng mới về thăm vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng anh N và chị N đã được hai bên gia đình tham gia khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa anh N và chị N ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N và chị N cùng đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh N và chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lý Ông N và chị Chảo Mùi N đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Lý Anh M - sinh ngày 19/5/2012 và cháu Lý Nhật T – Sinh ngày 07/6/2014. Hiện nay các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh N và chị N. Khi ly hôn, anh N và chị N thống nhất thoả thuận đề nghị Tòa án giao cho anh Lý Ông N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Anh M - sinh ngày 19/5/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Chảo Mùi N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Nhật T – Sinh ngày 07/6/2014 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thoả thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh N và chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Lý Ông N và chị Chảo Mùi N thoả thuận để anh Lý Ông N phải chịu toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Lý Ông N và chị Chảo Mùi N

- Về con chung: Giao cháu Lý Anh M - sinh ngày 19/5/2012 cho anh Lý Ông N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Nhật T – Sinh ngày 07/6/2014 cho chị Chảo Mùi N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lý Ông N và chị Chảo Mùi N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lý Ông N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004974

ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S. Anh Lý Ông N đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND TX S (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã T;
- Chi cục THADS TX S;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Thắng**